TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tiếp tục những tín hiệu khả quan từ khu vực sản xuất tại Mỹ. Ngày hôm qua, tổ chức Conference Board công bố chỉ số *Leading Indicators* cho thấy đã có sự cải thiện đáng kể trong tháng Ba, tăng 1,4%, cao hơn nhiều so với mức 0,4% (đã điều chỉnh) của tháng Hai và dự báo của giới phân tích vào khoảng 0,4% - 1,3%. Đóng góp nhiều nhất cho sự cải thiện này là mức tăng trưởng của khu vực sản xuất và xây dựng.

Dow Jones hồi phục với mức tăng 0,67%, sau phiên giảm điểm mạnh nhất trong vòng 2 tháng vào cuối tuần trước. Tâm lý hoảng loạn của thị trường cuối tuần trước được tiếp diễn trong giai đoạn đầu phiên ngày hôm qua, bất chấp thông tin tích cực từ vĩ mô. Tuy nhiên tới cuối phiên, các chỉ số đã hồi phục mạnh sau thông tin tỷ lệ tán thành vụ kiện Goldman Sachs trong Ủy ban chứng khoán và giao dịch (SEC) là 3:2, nhen nhóm hy vọng khả năng vụ kiện xảy ra thấp. Cổ phiếu của Goldman Sachs tăng 1,6% ngay sau đó, kéo cổ phiếu hầu hết các ngân hàng tăng theo. Goldman dự kiến sẽ công bố kết quả kinh doanh vào buổi sáng ngày mai.

Chứng khoán Châu Á bị nhấn chìm trong phiên đầu tuần. Thông tin bất ngờ từ vụ kiện của SEC đối với Goldman Sachs và tuyên bố mới nhất của Trung Quốc thể hiện thái độ cương quyết của nước này nhằm hạ nhiệt thị trường bất động sản đã tác động mạnh mẽ lên thị trường chứng khoán Châu Á ngày hôm qua. Các chỉ số lớn đồng loạt giảm điểm với những mức giảm sâu nhất trong vòng 2 tháng qua.

Đô la hồi phục nhẹ sau những biến động mạnh trên thị trường chứng khoán và thị trường hàng hóa. Đô la tăng tính hấp dẫn như một nơi trú ẩn an toàn cho những khoản đầu tư trong thời điểm hiện tại.

Giá dầu đã xuống gần mức 81 đô la/thùng. Giá dầu đã giảm liên tiếp trong 3 phiên trở lại đây sau khi bị đẩy lên mức cao. Nguyên nhân chính là kỳ vọng và sự lạc quan thái quá về sự hồi phục của nền kinh tế thế giới đẩy giá dầu lên mức quá cao. Trong khi đó những báo cáo gần đây của Ủy ban năng lượng Mỹ cho thấy nhu cầu tiêu thụ dầu của Mỹ sẽ giảm khoảng 9,4% trong năm nay, xuống còn 18,84 triệu thùng/ngày. Lượng dầu tiêu thụ của nhóm 30 nền kinh tế phát triển cũng giảm 8,3% so với năm 2006, xuống mức trung bình 45,5 triệu thùng/ngày.

Theo OPEC, tương quan cung – cầu dầu tại thời điểm này đang cân bằng nên việc giá dầu bị đẩy lên quá cao phần lớn do đầu cơ.

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	11.092,05	+73,39	+0,67
Nasdaq	2.480,11	-1,15	-0,05
S&P 500	1.197,52	+5,39	+0,45
Châu Âu			
FTSE 100	5.727,91	-16,05	-0,28
DAX 30	6.162,44	-18,46	-0,3
CAC 40	3.970,47	-16,16	-0,41
			Châu Á
Nikkei 225	10908.77	-193,41	-1,74
Hang Seng	21.405,17	-460,09	-2,1
Shanghai	2.980,29	-150,00	-4,79

Thị trường dầu, vàng và dollar

	Giá	Giao dịch[3]
Dầu thô[1]	81,91	5:01 pm
Vàng[2]	1.136,2	5:00 pm
US dollar index	81,03	5:10 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 5 - New York Mercantile Exchange
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.
3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG TIỀN ĐỒNG (%)

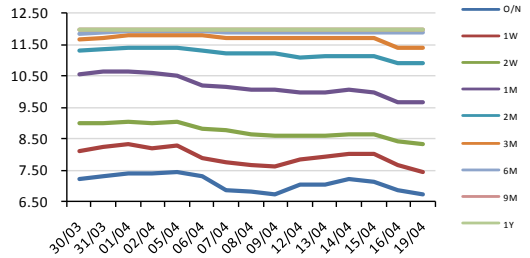

Nguồn: Thomson Reuters

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG USD (%)

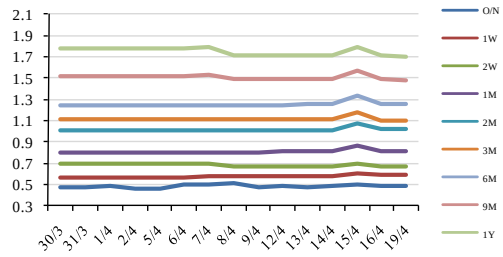

Nguồn: Thomson Reuters

Giá đô la tại Việt Nam đã tăng trở lại sau thời gian dài giảm liên tục. Ngày hôm qua, tỷ giá USD-VND trên thị trường tự do đã tăng khoảng 20 đồng so với cuối tuần trước, giao dịch trong khoảng 19.010-19.040 đồng/USD. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng vẫn ở mức 18.544 đồng/USD. Giá đô la niêm yết chính thức tại NHTM chưa có biến động, tỷ giá do Vietcombank niêm yết ngày hôm qua ở mức 18.950 – 19.000 đồng/USD.

Thời gian vừa qua giá đô la liên tục giảm do nguồn cung khá dồi dào do kiều hối và giải ngân cống FDI và ODA tăng mạnh. Lượng Đô la cất trữ trong dân cư cũng tương đối lớn, theo đánh giá khoảng 9 tỷ USD, do vậy khi giá Đô la liên tục giảm khiến tâm lý người dân muốn bán Đô la, khiến giá càng giảm.

Ngày hôm qua, công bố chính thức của Tổng cục Hải Quan cho thấy trong quý I, xuất khẩu tăng hơn cùng kỳ, thay vì giảm trong các ước tính trước đó, nhập siêu cũng bớt căng thẳng hơn so với con số dự kiến. Tuy vậy tốc độ gia tăng nhập khẩu đang rất cao so với tốc độ gia tăng xuất khẩu (gấp khoảng 25 lần), đây là một cảnh báo về cán cân thương mại trong năm nay có thể thâm hụt nặng nề hơn, gây áp lực lên tỷ giá và lạm phát cả năm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)

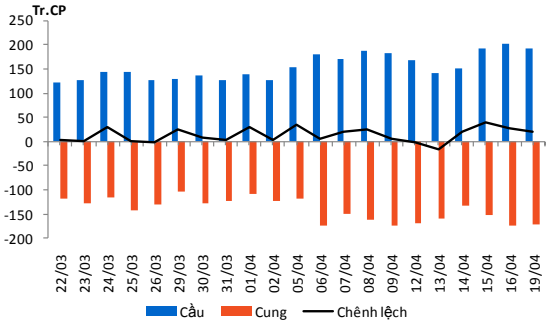

Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

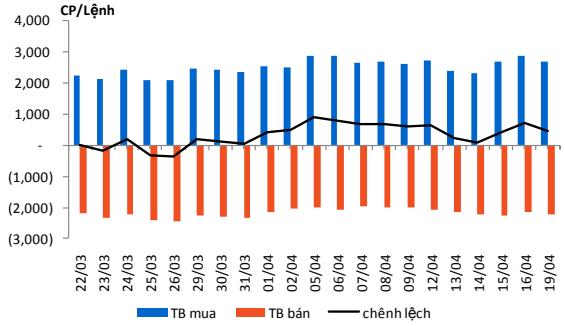

Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

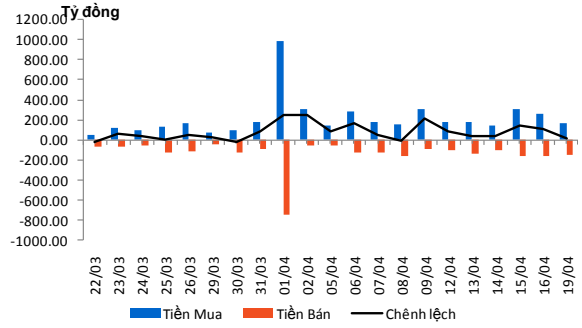

HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	516.74	-5.29	-1.01%
KLGD *(triệu ck)*	61.10	-2.03	-3.22%
GTGD *(tỷ đồng)*	2,294.85	-148.59	-6.08%
Tổng cung *(triệu ck)*	99.50	-7.02	-6.59%
Tổng cầu *(triệu ck)*	107.02	-9.61	-8.24%
Giao dịch NN			
KL mua *(triệu ck)*	2.65	-2.36	-47.09%
KL bán *(triệu ck)*	2.37	-1.04	-30.50%
Giá trị mua *(tỷ đồng)*	156.31	-94.23	-37.61%
Giá trị bán *(tỷ đồng)*	114.31	-27.46	-19.37%

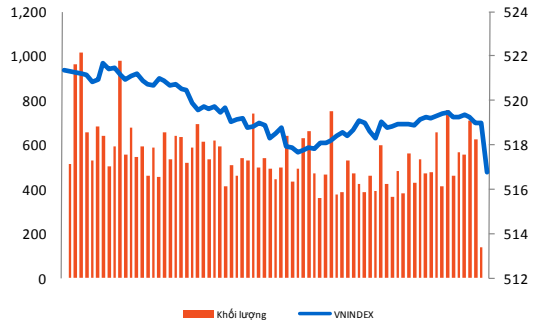

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	173.04	0.44	0.25%
KLGD *(triệu ck)*	56.23	7.50	15.39%
GTGD *(tỷ đồng)*	1,949.28	226.55	13.15%
Tổng cung *(triệu ck)*	72.17	5.60	8.41%
Tổng cầu *(triệu ck)*	85.92	1.42	1.69%
Giao dịch NN			
KL mua *(triệu ck)*	0.22	-0.24	-52.40%
KL bán *(triệu ck)*	1.01	0.58	132.89%
Giá trị mua *(tỷ đồng)*	9.02	-4.31	-32.33%
Giá trị bán *(tỷ đồng)*	33.47	19.72	143.51%

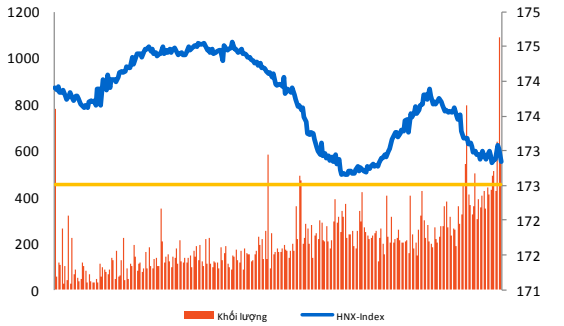

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.73	0.63	1.43%
KLGD *(triệu ck)*	2.30	1.75	314.34%
GTGD *(tỷ đồng)*	34.06	25.73	308.56%
Tổng cung *(triệu ck)*	0.00	0.00	#DIV/0!
Tổng cầu *(triệu ck)*	0.00	0.00	#DIV/0!
Giao dịch NN			
KL mua *(triệu ck)*	0.00	-0.02	-100.00%
KL bán *(triệu ck)*	0.00	-0.01	-100.00%
Giá trị mua *(tỷ đồng)*	0.00	-0.50	-100.00%
Giá trị bán *(tỷ đồng)*	0.00	-0.21	-100.00%

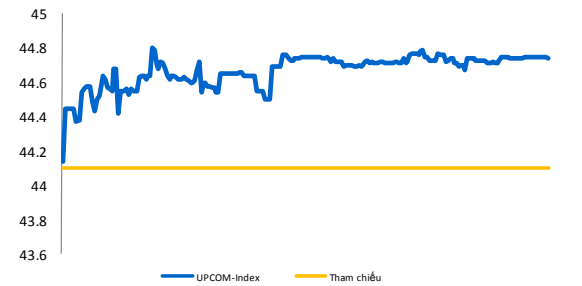

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
LCG	76,000	78,500	3.29	170,084
KSS	88,000	91,000	3.41	63,246
SSI	43,200	42,700	-1.16	58,729
ITC	91,000	91,500	0.55	57,235
SJS	78,500	77,500	-1.27	52,667

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DXV	24,000	25,200	1,200	5.00
HBC	40,200	42,200	2,000	4.98
VES	16,100	16,900	800	4.97
HLG	30,200	31,700	1,500	4.97
SRF	36,300	38,100	1,800	4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
STG	32,300	30,700	-1,600	-4.95
LAF	30,800	29,300	-1,500	-4.87
DAG	24,700	23,500	-1,200	-4.86
CTD	146,000	139,000	-7,000	-4.79
TSC	37,600	35,800	-1,800	-4.79

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	17,221	LCG	19,636
VNM	11,952	IJC	18,495
SSI	11,032	FPT	11,991
HCM	9,527	PVD	6,471
BVH	8,896	BVH	4,669

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	28,800	28,200	-2.08	163,773
VCG	51,900	50,400	-2.89	78,699
PVS	34,200	36,200	5.85	73,696
KLS	24,300	23,500	-3.29	57,541
STL	72,300	75,500	4.43	56,300

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DST	10,000	10,700	700	7.00
HVT	14,300	15,300	1,000	6.99
SPP	47,200	50,500	3,300	6.99
VIT	30,100	32,200	2,100	6.98
CSC	38,700	41,400	2,700	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MMC	72,300	67,300	-5,000	-6.92
DBT	30,400	28,300	-2,100	-6.91
S91	45,300	42,200	-3,100	-6.84
PTS	38,100	35,500	-2,600	-6.82
BXH	25,000	23,300	-1,700	-6.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
STL	2,162	PVS	18,232
SDH	1,597	PVX	7,100
VCG	1,571	KLS	2,380
PVS	722	SD3	1,335
PVX	590	BVS	1,116

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HDO	14,700	15,100	2.72	14,907
SVS	17,500	17,500	0.00	9,771
VDS	17,800	17,500	-1.69	4,068
API	10,700	11,600	8.41	2,096
UDJ	14,800	15,400	4.05	1,014

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VPC	7,000	7,700	700	10.00
VT1	25,100	27,600	2,500	9.96
TNM	7,400	8,100	700	9.46
PSB	9,900	10,800	900	9.09
TGP	6,900	7,500	600	8.70

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DBM	24,000	22,800	-1,200	-5.00
CLS	11,500	11,000	-500	-4.35
ITD	17,000	16,500	-500	-2.94
ABI	9,300	9,100	-200	-2.15
VDS	17,800	17,500	-300	-1.69

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31.9	33,516	-1.24	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	36.7	83,570	-3.17	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.3	-	0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	15.9	9,040	6.71	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	28.5	84,822	-4.04	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	48.1	19,337	-0.21	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	30.2	34,820	6.71	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	64.0	52,720	2.73	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.8	1,532	9.09	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	10.5	3,580	8.25	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	97.0	46,300	2.97	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	44.6	54,550	6.95	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	55.0	26,689	-0.90	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	28.2	33,170	6.82	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	28.8	25,199	-1.03	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	27.7	80,820	6.95	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	28.7	86,840	6.69	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	36.2	203,250	5.85	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.4	67,936	0.00	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	28.2	573,840	-2.08	HNX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL *(tỷ đồng)*	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1,771,351	10,200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL *(tỷ đồng)*	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Đầu tư & Khai thác Công trình Giao thông 584	HSX	360	15/04/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	HNX	300	14/04/2010
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.	HSX	140	14/04/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	10,8	12/04/2010
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	200	12/04/2010
TCP Tập đoàn Mai Linh Đông Bắc Bộ	HNX	568	09/04/2010
CTCP Hải Minh	HNX	100	09/04/2010
CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	08/04/2010
Công ty cổ phần Tài Nguyên	HSX	85	08/04/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL *(tỷ đồng)*	Ngày được chấp thuận
CTCP Thép DANA – Ý	HNX	150	12/04/2010
Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	87,68175	09/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico	HNX	56,88	06/04/2010
CTCP BĐS Du lịch Ninh Vân Bay	HSX	505	02/04/2010
CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	25	01/04/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ *(tỷ đồng)*	Giá chào sàn *(Đồng)*	Ngày giao dịch
CTCP Bao bì PP	HPB	HNX	38,80		29/04/2010
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27,42		22/04/2010
CTCP Licogi 13	LIG	HNX	60,00		22/04/2010
CTCP Chứng khoán Âu Việt	AVS	HNX	360,00		22/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	SPD	UPCOM			22/04/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Hà Nội	JSC	UPCOM	15,50		22/04/2010
CTCP Thủy điện Miền Trung	CHP	UPCOM	688,85		22/04/2010
CTCP Xây dựng số 21 (Vinaconex 21)	V21	HNX	40,00		21/04/2010
Công ty cổ phần Thép Pomina	POM	HSX	1.630,00		20/04/2010
Công ty Cổ phần Nông Dược Hai	HAI	HSX	145,00	37.700	20/04/2010
CTCP Giày Sài Gòn	SSF	UPCOM	16,00		20/04/2010
CTCP VIAN	VIA	UPCOM	12,00		20/04/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339